



BUỔI 9:

LẬP GIÁ DỰ THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIÁ DỰ THẦU

Biên soạn và hướng dẫn: Ths. Nguyễn Quốc Phil

Tham gia lĩnh vực giảng dạy : Khoa xây dựng / Trường đại học HUTECH, Viện đào tạo và phát triển Khoa học xây dựng

Tham gia vào lĩnh vực hoạt động xây dựng: Quản lý chi phí, tổ chức đấu thầu, quản lý thi công, điều hành tổ chức thi công.... Trưởng phòng Đầu tư và đấu thầu

Đại lý: Phần mềm dự toán F1 – Khu vực Tp.HCM → ưu đãi giảm giá phần mềm cho học viên đã tham gia khóa học

Đại lý: Phần mềm nghiệm thu chất lượng 360 – Khu vực Tp.HCM → ưu đãi giảm giá phần mềm cho học viên đã tham gia khóa học

Tư vấn đấu thầu, tư vấn Quản lý dự án, tư vấn lập và quản lý chi phí....

Đào tạo chuyên sâu Hồ sơ dự toán, Hồ sơ dự thầu

Điện thoại & Zalo: 0946 413 244

Website: hocdutoanonline.com

Youtube: học dự toán dự thầu

Email: ksxdphil@gmail.com

NỘI DUNG CHI PHÍ CỦA TỔNG MỨC ĐẦU TƯ



TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (Ký Hiệu V)

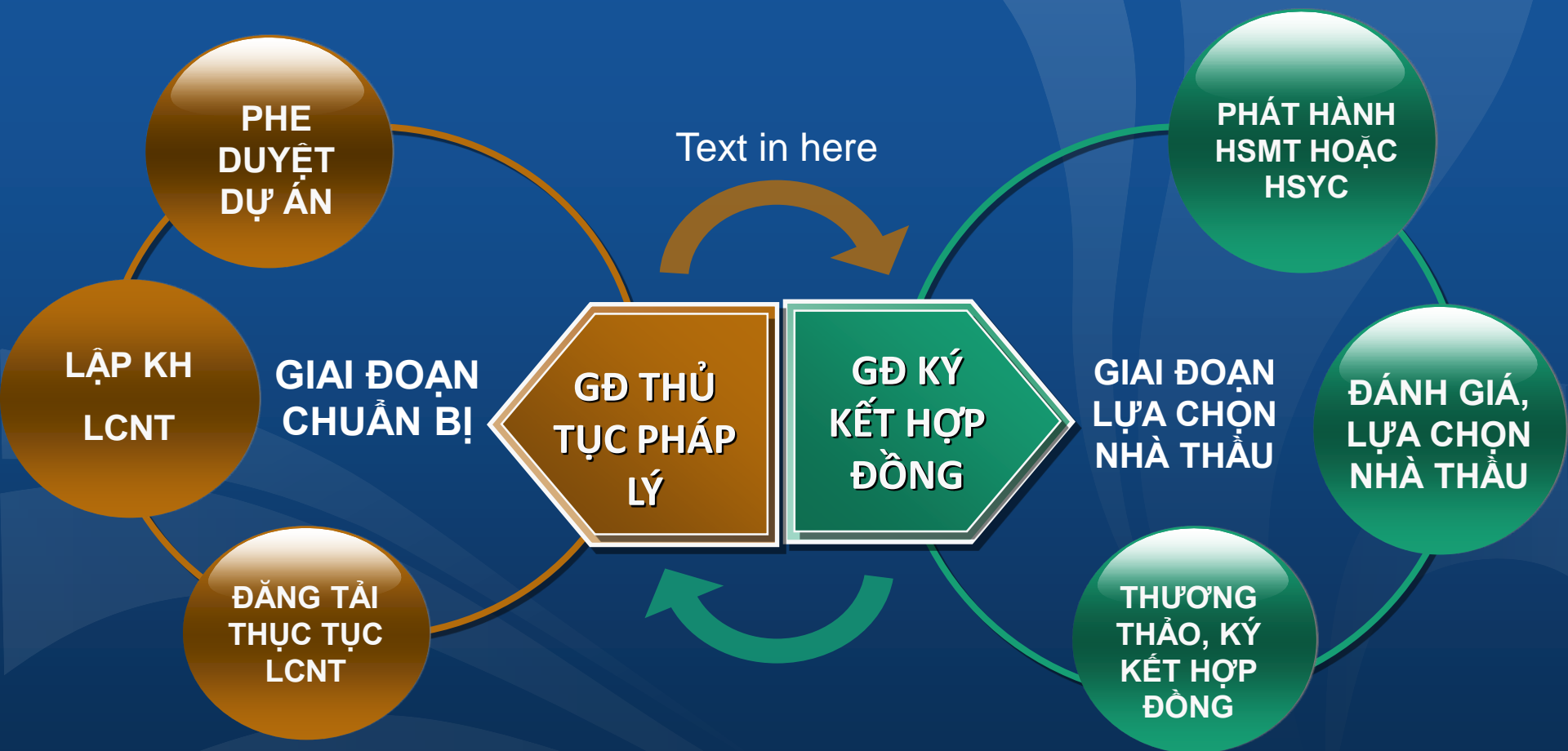
$$[V = G_{gpmb, tđc} + G_{xd} + G_{tb} + G_{qlđa} + G_{tv} + G_k + G_{dp}]$$

V: là toàn bộ số tiền lớn nhất dự kiến ban đầu dùng để đầu tư xây dựng công trình

V: là một nội dung trong hồ sơ thuyết minh dự án đầu tư

V: dùng để xác định giá gói thầu và căn cứ để lập KHLCNT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH HỢP ĐỒNG A-B



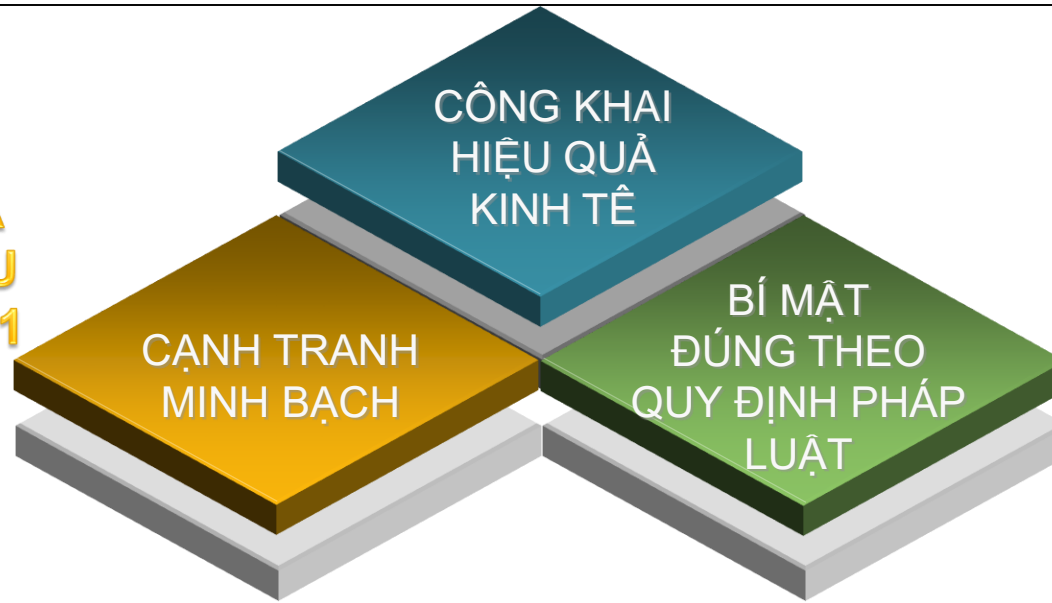
**TẤT CẢ HỢP ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THÔNG QUA QUY TRÌNH TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ
THẦU THEO QUY ĐỊNH**



NGUYÊN TẮC ĐẦU THẦU



NHÀ THẦU THỨ 1



NHÀ THẦU THỨ 7



NHÀ THẦU THỨ 2

NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

- CÓ GIÁ DỰ THẦU THẤP NHẤT SO VỚI GIÁ CỦA CÁC NHÀ THẦU
- ĐÁP ỨNG NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM
- GIÁ ĐƯỢC XEM XÉT TRÚNG THẦU NHỎ HƠN HOẶC BẰNG GIÁ GÓI THẦU ĐƯỢC DUYỆT



NHÀ THẦU THỨ 6



NHÀ THẦU THỨ 3



NHÀ THẦU THỨ 4



NHÀ THẦU THỨ 5

CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



ĐẤU THẦU RỘNG RÃI



ĐẤU THẦU HẠN CHẾ



CHỈ ĐỊNH THẦU



CHÀO HÀNG CẠNH TRANH



MUA SẴM TRỰC TIẾP



TỰ THỰC HIỆN



LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶT BIỆT



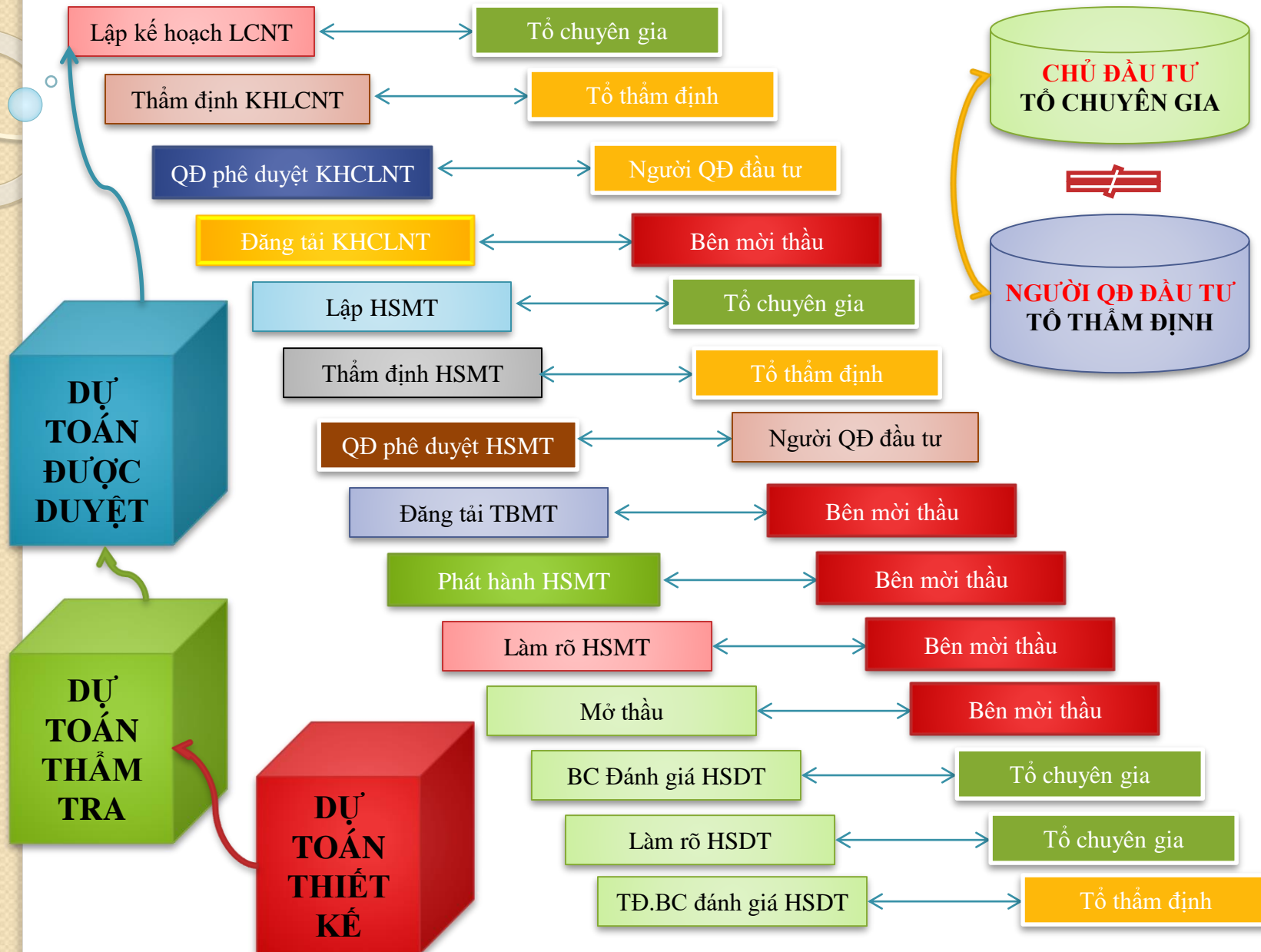
THAM GIA THỰC HIỆN CỘNG ĐỒNG



PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU [NĐCP 63/2014]



TRÌNH TỰ TỔ CHỨC ĐẦU THẦU





BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG ĐẦU THẦU ĐIỆN TỬ

Chức năng của tôi | Đăng ký | Thoát | Hướng dẫn sử dụng | Thống kê | e-GP | Site map

TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | HỎI ĐÁP | CÂU HỎI THƯỜNG GẶP | QUẢN LÝ CHỨNG THƯ SỐ

Văn bản điện tử

Nhập từ khóa chính xác để tìm kiếm thông tin

TÌM KIẾM

Ngày 14/7/2016 10:51:09

BÊN MỜI THẦU

NHÀ THẦU

Người dùng Nhà thầu

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ

THẦU

HÀNG HÓA

XÂY LẬP

[Thông báo mời sơ tuyển](#)

[Thông báo mời thầu](#)

[Thông báo mời thầu quốc tế](#)

[Thông báo gia hạn-đính chính](#)

[Thông báo thay đổi-hủy](#)

[Danh sách ngắn](#)

[Kết quả mở thầu điện tử](#)

[Kết quả đấu thầu điện tử](#)

[Kết quả đấu thầu trực tiếp](#)

TƯ VẤN

HỒN HỢP

PHI TƯ VẤN

LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

THÔNG BÁO VỐN TÀI TRỢ

[Thông tin chung:]

Số TBMT	20160708519 - 00	Ngày đăng tải	13/07/2016 18:31
Loại thông báo	Thông báo thực	Lĩnh vực thông báo	Xây lắp
Hình thức thông báo	Đăng lần đầu		
Gói thầu	Gói thầu số 1 (Phân đoạn KP0+000 đến KP0+908) Xây dựng phần kè, hệ thống thoát nước và san lấp sau kè		
Thuộc dự án	Kè sông Cần Thơ (đoạn bến Ninh Kiều – cầu Cái Sơn thuộc quận Ninh Kiều và đoạn cầu Quang Trung – cầu Cái Răng thuộc quận Cái Răng), thành phố Cần Thơ		
Nguồn vốn	Ngân sách Nhà nước (vốn Trái phiếu Chính phủ và ngân sách địa phương) và các nguồn vốn hợp pháp khác		
Bên mời thầu	2012076 - Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ		
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi (Chỉ chọn nhà thầu trong nước)		
Thời gian bán HSMT từ	19/07/2016 - 07:30	Đến ngày	08/08/2016 - 08:30
Địa điểm	số 2A Hòa Bình, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ		
Giá bán	2.000.000 VND		
Thời điểm mở thầu	08/08/2016 - 09:00		
Hình thức đảm bảo	Thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành		
Phương thức	Một giai đoạn hai túi hồ sơ		
Số tiền đảm bảo	1.700.000.000 VND		
Số tiền bằng chữ	(Một tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn./.)		
Thời gian thực hiện hợp đồng	180 ngày		
Nội dung chính của gói thầu	Thi công xây dựng Gói thầu số 1 (Phân đoạn KP0+000 đến KP0+908) Xây dựng phần kè, hệ thống thoát nước và san lấp sau kè đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng		
Hồ sơ mời thầu			

QUÁ TRÌNH ĐẦU THẦU

NỘI DUNG CHÍNH HSMT / HSYC

- Chỉ dẫn nhà thầu
- Yêu cầu về pháp lý
- Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm
- Yêu cầu về BPTC, tiến độ
- Yêu cầu về giá dự thầu
- Điều kiện về hợp đồng



HỒ SƠ MỜI THẦU HỒ SƠ YÊU CẦU



HỒ SƠ DỰ THẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

NỘI DUNG CHÍNH HSMT/ HSMT

- Tài liệu pháp lý
- Bảo lãnh, cam kết tính dụng
- Tài liệu Hợp đồng kinh nghiệm
- Tài liệu Bằng cấp nhân sự
- Tài liệu giấy ký, đăng kiểm thiết bị
- Nguồn gốc xuất xứ vật liệu
- Thuyết minh BPTC, tiến độ thực hiện
- Giá dự thầu



ĐÁNH GIÁ HSĐT ĐÁNH GIÁ HSĐX



THƯƠNG THẢO KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG THƯƠNG THẢO HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

- Sai khác giữa HSMT và HSĐT
- Nhân sự, thiết bị
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng
- Giá hợp đồng và hình thức hợp đồng
- Tạm ứng, thanh toán, tiền giữ lại
- Tiến độ, chất lượng
- Khối lượng thừa thiếu so với bản vẽ thiết kế



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG ĐẦU THẦU ĐIỆN TỬ

TRANG CHỦ

GIỚI THIỆU

HỎI ĐÁP

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

QUẢN LÝ CHỨNG THƯ SỐ

Văn bản điện tử

HỖ TRỢ TRẢ CỨU THÔNG TIN ĐẦU THẦU



Ngày 23/9/2020 12:48:57

BÉN MỜI THẦU

NHÀ THẦU

Người dùng Bên mời thầu

Nội dung TBMT

DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

HÀNG HÓA

XÂY LẬP

Thông báo mời sơ tuyển

Thông báo mời thầu

Thông báo mời thầu quốc tế

Thông báo gia hạn-đính chính

Thông báo thay đổi-hủy

Danh sách ngắn

Kết quả sơ tuyển

Kết quả mở thầu qua mạng

Kết quả đấu thầu qua mạng

Kết quả đấu thầu không qua mạng

TƯ VẤN

HỒN HỢP

PHI TƯ VẤN

[Thông tin liên quan đến đấu thầu:]

Hình thức thông báo	Đăng lần đầu
Loại thông báo	Thông báo thực

[Thông tin chung:]

Số TBMT	20200960447 - 00	Thời điểm đăng tải	23/09/2020 12:48
Số hiệu KHLCNT	20200948934		
Tên KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn xây lắp công trình Sửa chữa đường Bàu Cạn		
Lĩnh vực	Xây lắp		
Bên mời thầu	Z071366 - CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐÀO TẠO QUẢN LÝ XÂY DỰNG MINH ĐẠO		
Chủ đầu tư	Bên mời thầu(Chủ đầu tư): Phòng Quản lý đô thị huyện Long Thành. Địa chỉ: Số 1 Lê Hồng Phong, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 02513.5248160.		
Tên gói thầu	Xây lắp		
Phân loại	Dự án đầu tư phát triển		
Tên dự án	Sửa chữa đường Bàu Cạn (đoạn từ Cầu Bán Cù đến Ngã ba Cây Cầy)		
Chi tiết nguồn vốn	Ngân sách huyện		
Loại hợp đồng	Trọn gói		
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi trong nước		
Phương thức LCNT	Một giai đoạn một túi hồ sơ		
Thời gian thực hiện hợp đồng	75 Ngày		



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ

[TRANG CHỦ](#)

[GIỚI THIỆU](#)

[HỎI ĐÁP](#)

[CÂU HỎI THƯỜNG GẶP](#)

[QUẢN LÝ CHỨNG THƯ SỐ](#)

Văn bản điện tử

HỖ TRỢ TRẢ CỨU THÔNG TIN ĐẤU THẦU **NEW**

Ngày 23/9/2020 12:49:22

[BÊN MỜI THẦU](#)

[NHÀ THẦU](#)

Người dùng Bên mời thầu

DỰ ÁN ĐẤU THẦU PHÁT TRIỂN

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

HÀNG HÓA

XÂY LẬP

[Thông báo mời sơ tuyển](#)

[Thông báo mời thầu](#)

[Thông báo mời thầu quốc tế](#)

[Thông báo gia hạn-đính chính](#)

[Thông báo thay đổi-hủy](#)

[Danh sách ngắn](#)

[Kết quả sơ tuyển](#)

[Kết quả mở thầu qua mạng](#)

[Kết quả đấu thầu qua mạng](#)

[Kết quả đấu thầu không qua mạng](#)

TƯ VẤN

HỒN HỢP

PHI TƯ VẤN

LỰA CHỌN NHÀ ĐẤU THẦU

Hình thức dự thầu	Đấu thầu qua mạng		
Thời gian nhận E-HSDT từ ngày	23/09/2020 12:48	Đến ngày	03/10/2020 15:00
Phát hành E-HSMT	Miễn phí		
Thời gian hiệu lực của E-HSDT	60 Ngày		
Địa điểm nhận E-HSDT	website: http://muasamcong.mpi.gov.vn		
Địa điểm thực hiện gói thầu	Tỉnh Đồng Nai		

[Mở thầu:]

Thời điểm đóng/mở thầu	03/10/2020 15:00
Địa điểm mở thầu	website: http://muasamcong.mpi.gov.vn
Dự toán gói thầu	5.441.505.460 VND (Năm tỷ bốn trăm bốn mươi một triệu năm trăm lẻ năm nghìn bốn trăm sáu mươi đồng chẵn)

[Bảo đảm dự thầu:]

Số tiền bảo đảm dự thầu	80.000.000 VND (Tám mươi triệu đồng chẵn)
Hình thức bảo đảm dự thầu	Thư bảo lãnh

<p>Hồ sơ mời thầu</p> <p><i>Để tải hồ sơ mời thầu, người dùng phải cài đặt phần mềm tải file dung lượng lớn tại đây</i></p>	<p>Quyết định phê duyệt</p> <p>Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu</p> <p>Chương II: Bảng dữ liệu</p> <p>Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu</p> <p>Chương IV: Biểu mẫu mời thầu và dự thầu</p> <p>[Mục 1 - Biểu mẫu scan và đính kèm];</p> <p>[Mục 2 - Biểu mẫu bên mời thầu];</p> <p>[Mục 3 - Biểu mẫu dự thầu]</p> <p>Chương V: Yêu cầu vẽ kỹ thuật</p> <p>Chương VI: Điều kiện chung của hợp đồng</p> <p>Chương VII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng</p> <p>Chương VIII: Biểu mẫu hợp đồng</p>
--	---

13	Vận chuyển bê tông nhựa từ trạm trộn đến vị trí đổ, vận chuyển 27 km tiếp theo, ô tô tự đổ 12 tấn (HSCM*27)	Theo E-HSMT	100tấn	20.576
14	Đắp đất lề đường bằng máy lu bánh thép 9 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,95	Theo E-HSMT	100m3	4.049
15	Cung cấp đất cấp III đắp lề	Theo E-HSMT	m3	457.578
16	Hoàn trả lề BTXM M200 hiện hữu dày 10cm	Theo E-HSMT	m3	98.560
B	AN TOÀN GIAO THÔNG			
17	Cung cấp trụ biển báo 3,1m	Theo E-HSMT	cái	37.000
18	Cung cấp biển báo tam giác	Theo E-HSMT	cái	37.000
19	Cung cấp bu lông d10 L 120mm	Theo E-HSMT	cái	74.000
20	Lắp đặt cột và biển báo phản quang	Theo E-HSMT	cái	37.000
21	Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 2,0mm	Theo E-HSMT	m2	216.670
22	Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 6,0mm	Theo E-HSMT	m2	57.600
C	THAY THẾ, BỔ SUNG NẮP ĐAN MƯƠNG			
23	Bê tông đan mương đá 1x2, M250 (đổ tại chỗ)	Theo E-HSMT	m3	8.030
24	Ván khuôn tấm đan mương	Theo E-HSMT	100m2	0.038
25	Cốt thép tấm đan mương, $\phi \leq 10$	Theo E-HSMT	tấn	0.158
26	Cốt thép tấm đan mương, $\phi 14$	Theo E-HSMT	tấn	0.156
27	Lắp đặt tấm đan mương	Theo E-HSMT	tấm	11.000

Ghi chú:

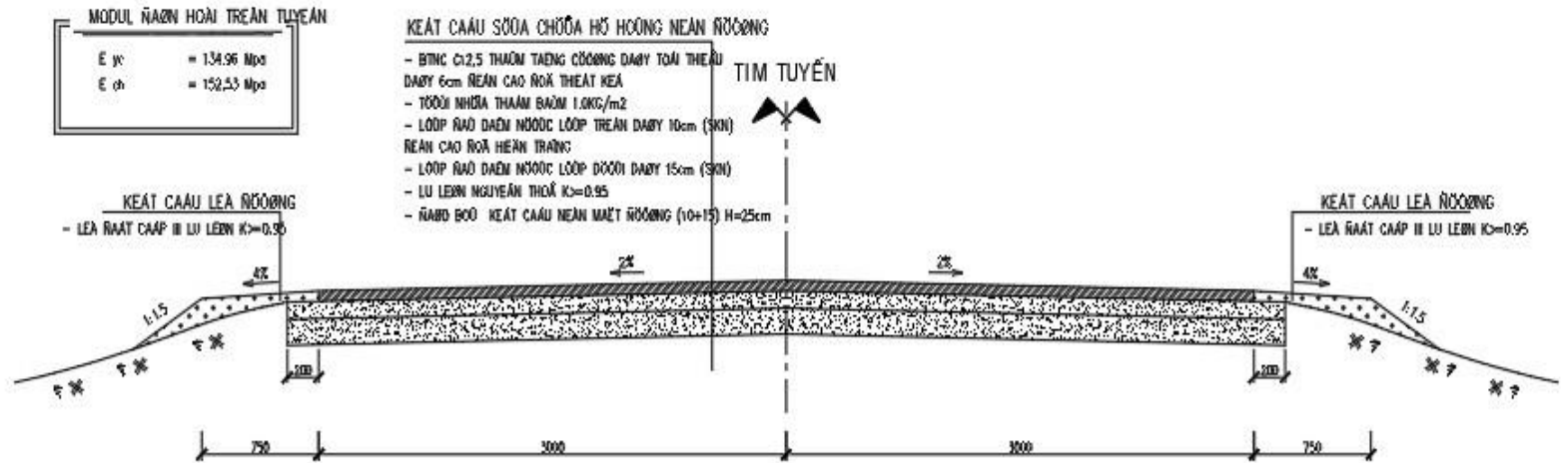
- Nhà thầu phải chào giá trọn gói cho mỗi hạng mục công việc. Tổng giá của tất cả các hạng mục công việc sẽ là giá dự thầu.

- Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định và chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

MẶT CẮT NGANG MẪU SỬA CHỮA HƯ HỎNG NỀN ĐƯỜNG

TỪ KM7+879.50 ĐẾN KM8+379.50

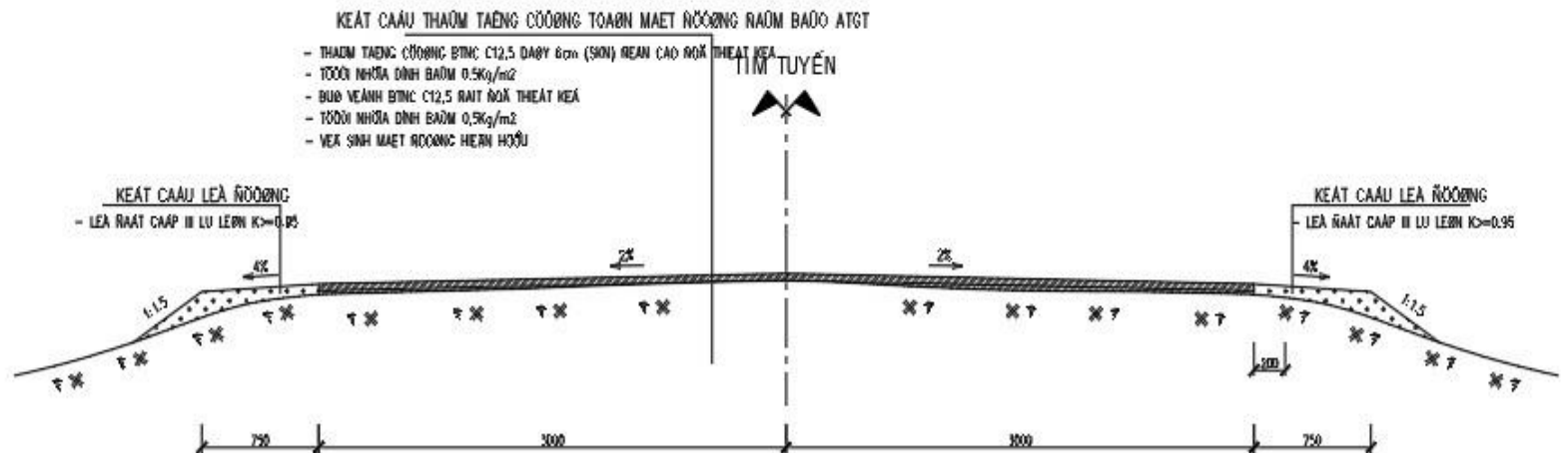
TỶ LỆ: 1:80



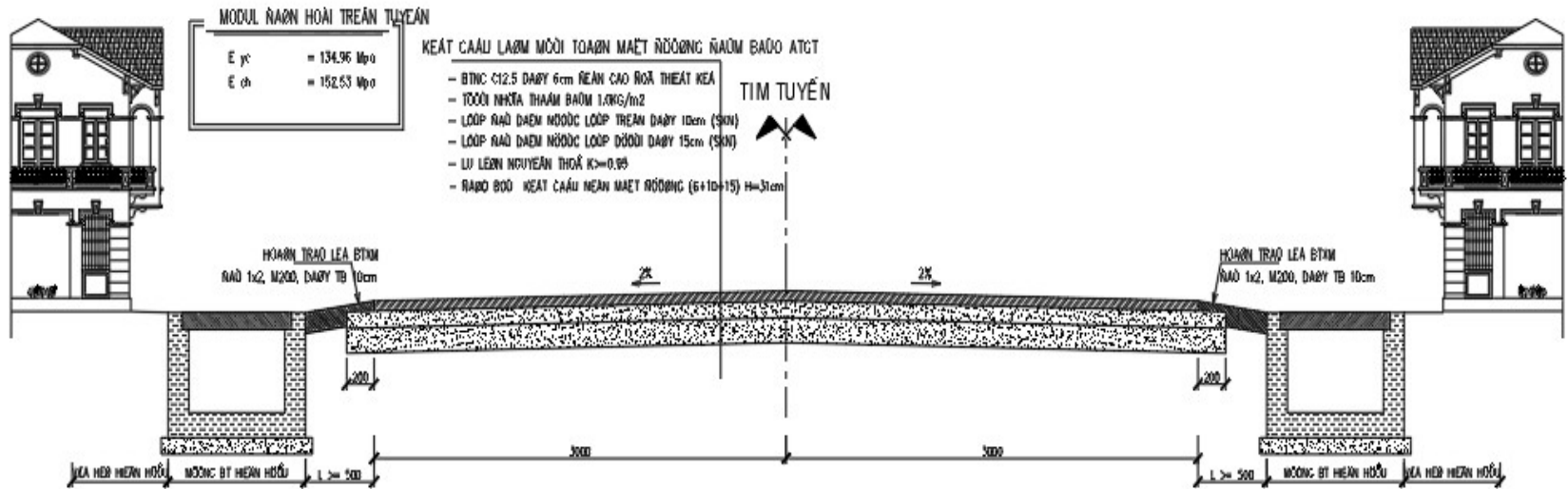
MẶT CẮT NGANG MẪU THẨM TĂNG CƯỜNG MẶT ĐƯỜNG

TỪ KM7+879.50 ĐẾN KM8+379.50

TỶ LỆ: 1:80

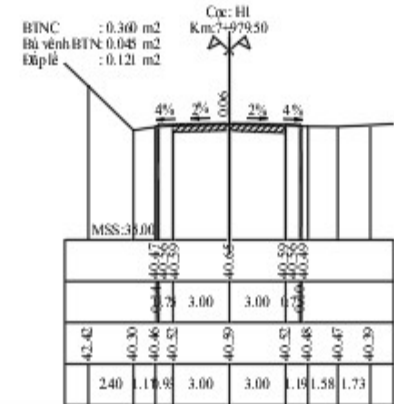
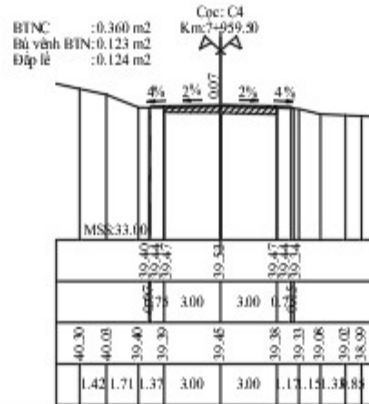
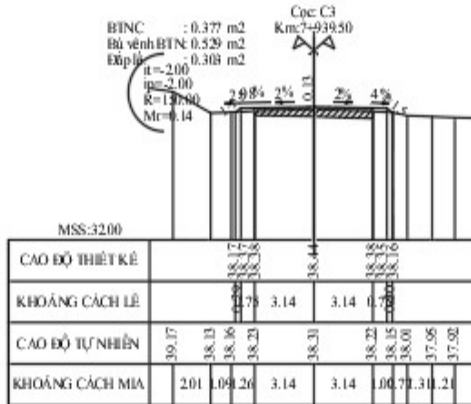
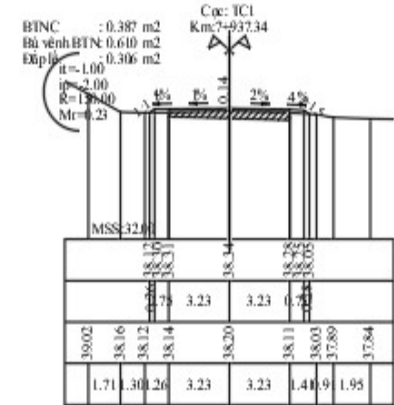
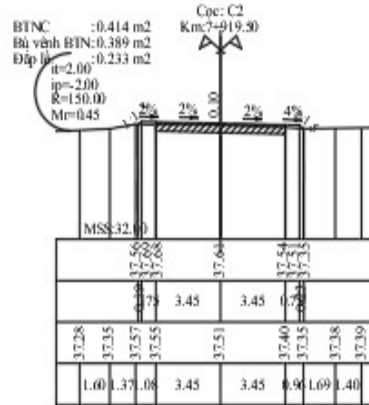
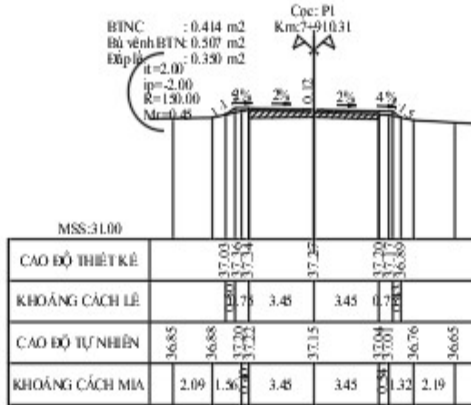
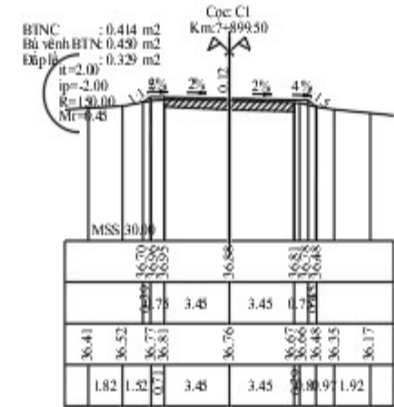
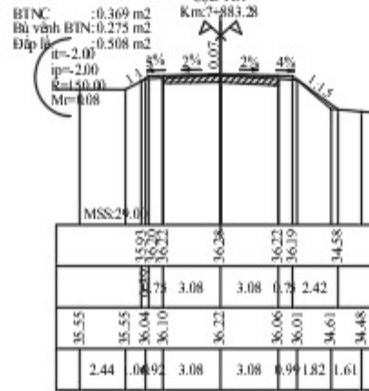
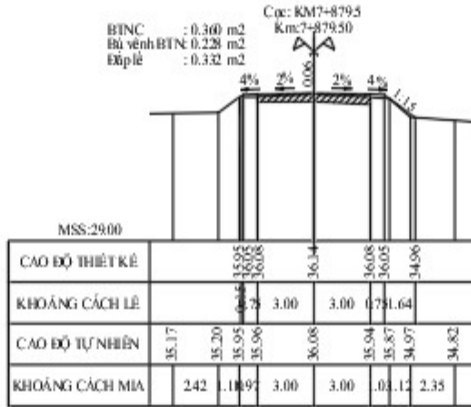


MẶT CẮT NGANG MẪU KẾT CẤU LÀM MỚI TOÀN MẶT ĐƯỜNG
 TỪ KM9+037.87 ĐẾN KM9+980.26
 TỶ LỆ: 1/30



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN

TỶ LỆ: X:250, Y:250



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong cột (6) đơn giá dự thầu. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định và chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ	Khối lượng mời	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7 = (Cột 4 x 6)
A	NỀN – MẶT ĐƯỜNG					
1	Cắt mặt đường bê tông Asphan chiều dày lớp cắt <= 6cm	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	0,84	100m	844.414	709.308
2	Đào bỏ kết cấu áo đường cũ	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	18,424	100m ³	2.729.317	50.284.936
3	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T, cự ly vận chuyển 2km	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	184,24	10m ³	129.211	23.805.835
4	Lu lên nền đường nguyên thổ bằng máy lu bánh thép 16 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,98	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	74,283	100m ²	340.486	25.292.322
5	Bù vênh mặt đường cũ đá Macadam dày tối thiểu 10cm (tăng cường mặt đường cũ)	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	3,9222	100m ²	941.822	3.693.826
6	Móng đá dăm Macadam lớp trên dày 10cm (Phân tuyến thay kết cấu)	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	87,9031	100m ²	7.006.548	615.896.589
7	Móng đá dăm Macadam lớp dưới dày 15cm (Phân tuyến thay kết cấu)	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	87,9031	100m ²	9.008.293	791.855.980
8	Tưới lớp thấm bảm mặt đường, lượng nhựa 1,0 kg/m ²	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	91,825	100m ²	2.457.780	225.685.649
9	Tưới lớp dính bảm mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 0,5 kg/m ²	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	18,64	100m ²	1.503.297	28.021.456
10	Rãi thấm mặt đường bê tông nhựa (loại C= 12,5), chiều dày mặt đường đã lên ép 6 cm	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	132,828	100m ²	22.020.825	2.924.982.143
11	Bù vênh mặt đường BTNN C12.5	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	56,118	m ³	3.248.100	182.276.876
12	Vận chuyển bê tông nhựa từ trạm trộn đến vị trí đổ, cự ly 4 km, ô tô tự đổ 12 tấn	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	20,576	100tấn	1.230.789	25.324.714
13	Vận chuyển bê tông nhựa từ trạm trộn đến vị trí đổ, vận chuyển 27 km tiếp theo, ô tô tự đổ 12 tấn (HSCM*27)	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	20,576	100tấn	1.353.867	27.857.167
14	Đắp đất lề đường bằng máy lu bánh thép 9 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,95	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	4,049	100m ³	1.531.299	6.200.230

14	Đắp đất lề đường bằng máy lu bánh thép 9 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,95	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	4,049	100m ³	1.531.299	6.200.230
15	Cung cấp đất cấp III đắp lề	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	457,578	m ³	116.290	53.211.746
16	Hoàn trả lề BTXM M200 hiện hữu dày 10cm	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	98,56	m ³	1.873.557	184.657.778
B AN TOÀN GIAO THÔNG						
1	Cung cấp trụ biển báo 3,1m	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	37	cái	1.808.951	66.931.187
2	Cung cấp biển báo tam giác	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	37	cái	1.550.530	57.369.610
3	Cung cấp bu lông d10 L 120mm	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	74	cái	78.385	5.800.490
4	Lắp đặt cột và biển báo phản quang	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	37	cái	646.054	23.903.998
5	Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 2,0mm	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	216,67	m ²	300.980	65.213.337
6	Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 6,0mm	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	57,6	m ²	415.632	23.940.403
C THAY THẾ, BỔ SUNG NÁP ĐẠN MƯƠNG						
1	Bê tông đan mương đá 1x2, M250 (đổ tại chỗ)	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	8,03	m ³	1.858.014	14.919.852
2	Ván khuôn tấm đan mương	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	0,038	100m ²	9.057.058	344.168
3	Cốt thép tấm đan mương, $\phi \leq 10$	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	0,158	tấn	25.585.912	4.042.574
4	Cốt thép tấm đan mương, $\phi 14$	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	0,156	tấn	24.307.133	3.791.913
5	Lắp đặt tấm đan mương	Mô tả kỹ thuật chương V và hồ sơ thiết kế	11	tấm	41.330	454.630
Tổng hợp giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))						5.436.468.715

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC VỀ GIÁ DỰ THẦU

Xem xét Trúng thầu

❖ Các nội dung cơ bản để quyết định trúng thầu

- 1/ Hồ sơ dự thầu của nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu của HSMT
- 2/ Có giá dự thầu thấp nhất so với các nhà thầu cùng Tham gia dự thầu
- 3/ Thống nhất các nội dung thương thảo hoàn thiện hợp đồng theo quy định của HSMT

Hồ sơ dự thầu

❖ Các nội dung chính của hồ sơ dự thầu

- 1/ Giá dự thầu do nhà thầu chào không theo giá nhà nước quy định
- 2/ Khối lượng tăng hoặc giảm hoặc phát sinh ngoài khối lượng mời thầu nhà Thầu có quyền yêu cầu bên mời thầu làm rõ bằng văn bản khối lượng thừa thiếu Các nội dung chưa rõ chưa đồng nhất giữa hồ sơ mời thầu và bản vẽ
- 3/ Giá dự thầu không được vượt quá giá gói thầu được duyệt (giá gói thầu là giá của dự toán thẩm định được phê duyệt theo quy định làm cơ sở xác định giá gói)
- 4/ Giá dự thầu được lập trên cơ sở khối lượng mời thầu và hồ sơ thiết kế, giá dự thầu làm đúng from mẫu trong HSMT
- 5/ Trường hợp có khối lượng phát sinh ngoài khối lượng mời thầu, nhà thầu chào riêng cho phần phát sinh này mà không được cộng vào khối lượng mời thầu

Hồ sơ mời thầu

❖ Một số nội dung chính về hồ sơ mời thầu

- 1/ Hồ sơ mời thầu do bên mời thầu phát hành (do Chủ đầu tư là bên mời thầu hoặc CĐT thuê đơn vị tư vấn lập và đánh giá HSMT)
- 2/ Hồ sơ mời thầu (đề bài) dùng làm cơ sở để đánh giá lựa chọn nhà thầu
- 3/ Hồ sơ mời thầu được lập theo quy định (nhà nước hoặc theo quy định của doanh nghiệp) trên cơ sở bản vẽ thiết kế được phê duyệt và các tài liệu pháp lý liên quan đến quá trình đầu tư
- 4/ Bên mời thầu có trách nhiệm trả lời làm rõ các yêu cầu của nhà thầu